

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~676~~ /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập
Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập) và vào Khu di
tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B, đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập) và vào khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1173/UBND-CN ngày 04/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung đường giao thông vào quy hoạch chung đô thị Xuân Lai, huyện Thọ Xuân;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 24/02/2016 của UBND huyện Thọ Xuân về việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B, đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập) và vào khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân; Tờ trình số 673/TTr-SGTVT ngày 26/02/2016, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 672/SGTVT-TĐKHKT ngày 26/02/2016 của Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B, đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ

Lập) và vào khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B, đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập) và vào Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Thọ Xuân.

5. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của 16 xã vùng tả ngạn sông Chu nói riêng, huyện Thọ Xuân nói chung; bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của hai Khu di tích, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

6.1. Nội dung đầu tư: Đầu tư 02 tuyến đường, cụ thể như sau: -

- Tuyến 1: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường từ đường tỉnh 506B vào Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn; chiều dài tuyến $L=1.322\text{m}$.

+ Điểm đầu Km0+00 giao với đường tỉnh 506B tại Km0+990 thuộc xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân.

+ Điểm cuối Km1+322 giao với đường liên xã Xuân Minh đi Xuân Lập tại Km2+200 và đầu nối với dự án đường vào Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn (đang được đầu tư xây dựng), thuộc xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân.

- Tuyến 2: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B, đoạn từ Quốc lộ 47B đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập); chiều dài tuyến $L=6.962,3\text{m}$.

+ Điểm đầu Km0+00 giao với Quốc lộ 47B tại Km11+700 (ngã tư thị tứ Xuân Lai) thuộc địa phận xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân.

+ Điểm cuối Km6+962,3 giao với đường Thọ Lập đi Xuân Châu tại Km0+300 (ngã tư) thuộc địa phận xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.

6.2. Quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Cấp đường

- Tuyến 1: Đầu tư xây dựng mới đạt tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu theo TCXDVN 104:2007; vận tốc thiết kế $V_{tk}=50\text{ km/h}$.

- Tuyến 2: Cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng theo TCVN 4054:2005; vận tốc thiết kế $V_{tk}=40\text{ km/h}$.

b) Phương án hướng tuyến

- Tuyến 1: Tuyến được mở mới từ Km0+990 của đường tỉnh 506B đến điểm đầu của dự án đường vào Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn (đang được đầu tư xây dựng).

- Tuyến 2: Tuyến cơ bản đi trùng với đường cũ.

c) Mặt cắt ngang

- Tuyến 1: Chiều rộng nền đường $B_n=21,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=2\times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$; chiều rộng dải phân cách giữa $B_{dpc}=2,0\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_{ld}=2\times 2,0\text{m}=4,0\text{m}$ (phạm vi đầu tư vỉa hè sau này do UBND huyện Thọ Xuân tự đảm nhiệm kinh phí).

- Tuyến 2: Chiều rộng nền đường $B_n=7,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=5,5\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_{ld}=2\times 1,0\text{m}=2,0\text{m}$.

d) Kết cấu móng, mặt đường

- Tuyến 1: Móng đá dăm tiêu chuẩn, mặt đường láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn $3,0\text{ kg/m}^2$ dày $2,5\text{cm}$. Cường độ mặt đường $E_{yc}\geq 120\text{MPa}$.

- Tuyến 2: Móng đá dăm tiêu chuẩn, mặt đường láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn $3,0\text{ kg/m}^2$ dày $2,5\text{cm}$. Cường độ mặt đường $E_{yc}\geq 100\text{MPa}$.

e) Nền đường: Nền đường được đắp bằng đất đạt độ chặt $K\geq 0,95$; lớp sát đáy móng dày 50cm (tuyến 1) và 30cm (tuyến 2) đắp bằng đất đạt độ chặt $K\geq 0,98$; độ dốc mái ta luy nền đắp $1/1,5$; nền đào $1/1$. Gia cố mái ta luy bằng trồng cỏ; các vị trí qua ao, hồ bị ngập nước gia cố mái bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 30cm , chân khay bằng bê tông M150 sâu $1,0\text{m}$ rộng trung bình $0,5\text{m}$.

Xử lý nền đường yếu: Đối với các vị trí mặt đường cũ (tuyến 2) bị sinh lún, đào xử lý nền đường sâu 80cm từ đáy kết cấu áo đường, đắp trả bằng đất đạt độ chặt $K\geq 0,95$.

f) Nút giao: Nút giao trên tuyến thiết kế giao bằng dạng ngã ba, ngã tư.

g) Đường ngang: Các điểm giao cắt với đường ngang dân sinh được thiết kế vượt nổi đảm bảo êm thuận; chiều dài vượt nổi không nhỏ hơn 10m , độ dốc dọc của đường ngang nhỏ hơn 6% .

h) Thoát nước mặt đường: Bằng chảy tỏa và hệ thống rãnh dọc.

i) Công trình thoát nước ngang: Xây dựng vĩnh cửu, tải trọng H30-Xb80 đối với cống; HL93, người đi $3\times 10^3\text{MPa}$ đối với cầu; tần suất thiết kế $P=4\%$; cầu thiết kế trong vùng động đất có gia tốc nền $A=0,0997$.

* Cống: Toàn dự án xây dựng 45 cống thoát nước các loại (tuyến 1, xây dựng 08 cống hộp; tuyến 2, xây dựng mới 6 cống, nối 31 cống cũ,). Kết cấu cống như sau:

- Cống tròn: Móng, tường cánh, sân thượng hạ lưu cống bằng bê tông M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm ; thân cống bằng BTCT M200.

- Công bản: Móng, tường cánh, sân thượng hạ lưu công bằng bê tông M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; mũ mố bằng BTCT M200, tấm bản bằng BTCT M250, lớp phủ bản bằng bê tông M300 dày 6cm.

- Công hộp: Thân công bằng BTCT M300, dưới đệm lớp bê tông 10MPa dày 10cm; tường cánh, sân thượng hạ lưu công bằng bê tông M150; bản quá độ bằng BTCT M250; đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

* Cầu qua Kênh chính Nam (Km0+033 tuyến 1): Bề rộng toàn cầu B=21m.

- Kết cấu phần trên: 01 nhịp dầm giản đơn bằng BTCT DƯỠ 40MPa kéo trước L=12,0m; mặt cắt ngang cầu gồm 12 dầm bản, chiều cao dầm H=0,52m; mặt cầu bằng BTCT 30MPa; khe co giãn thép dạng ray tại mố; lan can bằng thép mạ kẽm, gờ chân lan can bằng BTCT 25MPa; gối cầu sử dụng gối cao su bản thép; thoát nước mặt cầu bằng ống gang.

- Kết cấu mố cầu: Hai mố có cấu tạo giống nhau dạng mố dẹt, kiểu tường bằng BTCT 30MPa, trên nền móng cọc khoan nhồi đường kính D=1,2m bằng BTCT 30MPa; bản chuyển tiếp bằng BTCT 30MPa; tú nón được gia cố bằng đá hộc xây VXM M100 dày 30cm, chân khay bằng bê tông M150 sâu 1,0m rộng trung bình 0,5m.

k) *Hệ thống an toàn giao thông*: Bố trí đầy đủ hệ thống cọc tiêu, cọc H, cọc Km, biển báo hiệu đường bộ,...theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

(Chi tiết các nội dung có hồ sơ kèm theo)

7. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa phận các xã Xuân Lai, Xuân Lập, Phú Yên, Xuân Tín, Thọ Lập, huyện Thọ Xuân.

8. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 10,3ha.

9. Phương án GPMB, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

10. Tổng mức đầu tư: **49.952.031 nghìn đồng.**

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	: 36.937.619 nghìn đồng.
	- Chi phí bồi thường GPMB	: 1.632.000 nghìn đồng.
	- Chi phí quản lý dự án	: 612.157 nghìn đồng.
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 3.131.925 nghìn đồng.
	- Chi phí khác	: 1.891.636 nghìn đồng.
	- Chi phí dự phòng	: 5.746.694 nghìn đồng.

(chi tiết tổng mức đầu tư có phụ lục kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí xây lắp từ nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và nguồn sắp xếp nhiệm vụ chi hàng năm (không bao gồm vỉa hè, điện chiếu sáng); phần kinh phí GPMB do UBND

huyện Thọ Xuân đảm nhận từ nguồn ngân sách huyện và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

12. Thời gian thực hiện: 03 năm (2016 - 2018).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Giao UBND huyện Thọ Xuân tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 672/SGTVT-TĐKHKT ngày 26/02/2016 của Sở Giao thông vận tải và các ngành, đơn vị liên quan.

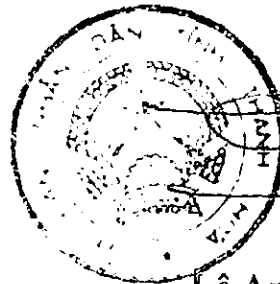
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Lưu VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Tuấn

PHỤ BIỂU: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ Quốc lộ 47B
đến nơi thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (từ xã Xuân Lai đi xã Thọ Lập)
và vào Khu di tích lịch sử Quốc gia Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số: 676/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		36.937.619
1	Tuyến 1: Đường vào Khu di tích Lê Hoàn	Dự toán chi tiết	15.860.898
2	Tuyến 2: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 506B		14.544.152
3	Cầu qua Kênh chính Nam (tuyến 1)		6.532.569
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	33.579.654 x 1,823%	612.157
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD		3.131.925
1	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư	Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND huyện Thọ Xuân	924.320
2	Chi phí khảo sát, thiết kế bước BVTC	Tạm tính	900.000
3	Thẩm tra thiết kế BVTC	33.579.654 x 1,1x 0,1053%	38.895
4	Thẩm tra dự toán	33.579.654 x 1,1x 0,1009%	37.270
5	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	33.579.654 x 1,1x 0,1547%	57.142
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	33.579.654 x 1,1x 2,0355%	751.865
7	Chi phí lập hồ sơ, cắm cọc GPMB		150.000
8	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập ĐAĐT; Tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC; giám sát thi công.	Tạm tính	150.000
9	Chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư	612.157 x 20,0000%	122.431
IV	CHI PHÍ KHÁC		1.891.636
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	49.978.000 x 0,1900%	94.958
2	Chi phí bảo hiểm công trình	33.579.654 x 1,1x 0,3150%	116.353
3	Thẩm định thiết kế BVTC	33.579.654 x 1,1x 0,0894%	33.022
4	Thẩm định dự toán	33.579.654 x 1,1x 0,0858%	31.692
5	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	49.978.000 x 0,0150%	7.497
6	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	Chi phí tối đa theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014	50.000
7	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		50.000
8	Chi phí hạng mục chung (gồm chi phí lán trại và chi phí phục vụ trực tiếp thi công)	Dự toán chi tiết	1.477.505
9	Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá trình thực hiện	612.157 x 5,000%	30.608
V	CHI PHÍ ĐÈN BÙ GPMB	ĐT chi tiết kèm theo	1.632.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG:		5.746.694
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh	(I+II+III+IV+V) x 10%	4.420.534
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	(I+II+III+IV+V) x 3%	1.326.160
TỔNG CỘNG		(I+II+III+IV+V+VI)	49.952.031